TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 03-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Đức Huấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Dựng.
2. Ông Nguyễn Văn Xô.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2023/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo Q1 định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 39/2023/TB-TA ngày 19/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Xuân Q1**, sinh năm 1990 tại: K, H. Nơi cư trú: Khu dân cư BN 1, phường M, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân B1 và bà Nguyễn Thị L1; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Trịnh Thanh H1 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 06/2011/HSST ngày 24/02/2011, TAND huyện K, tỉnh H xử phạt 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2014; chấp hành xong phần án phí HSST ngày 01/4/2011; bị tạm giam từ ngày 19/10/2023 tại Nhà tạm giữ-Công an thị xã K, tỉnh H cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10 năm 2022, Lê Xuân Q1 mua 42 hạt giống cây Cần sa (thuộc họ cây Gai Dầu) của 01 người đàn ông không quen biết tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cao được, mục đích đem về trồng để sử dụng. Q1 đã gieo số hạt

cây Cần sa này vào trong hộp xốp trên mái tầng 1 chỗ ở của mình được quây kín xung quanh bằng tôn, cửa ra vào có khoá, thuộc Khu BN 1, phường M, thị xã K, tỉnh H. Khi hạt nảy mầm, Q1 chuyển cây sang trồng trong 42 thùng nhựa và lắp đặt hệ thống tưới nước, nhiệt kế, đèn chiếu sáng. Q1 đã thu hoạch, phơi khô cành, lá của 27 cây cần sa rồi cho vào bao tải rứa để ở góc phòng mái tầng 1, mục đích để sử dụng dần. Còn 15 cây cần sa Q1 chưa thu hoạch.

Vào hồi 16 giờ 35 phút, ngày 01/02/2023, Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp cùng Công an phường M đến nhà Q1 kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại mái tầng 1 nhà Q1: 27 gốc thực vật đã được thu hoạch phần thân (được niêm phong ký hiệu M); 01 bao tải rứa trong chứa lá (cành) thực vật (được niêm phong ký hiệu M1); 27 thân, lá thực vật đã được thu hoạch đang phơi trên giá (được niêm phong ký hiệu M2, M3); 15 cây thực vật đang trồng trong thùng nhựa (được niêm phong ký hiệu T); thu giữ 42 thùng nhựa có cùng kích thước, 01 con dao cán màu đen bằng nhựa. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc và niêm phong vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 665/KL-KTHS ngày 10/02/2023, Viện khoa học hình sự-Bộ công an kết luận: Mẫu niêm phong ký hiệu M gồm 27 gốc, rễ thực vật, tổng khối lượng: 964,0g; Mẫu niêm phong ký hiệu M1 gồm lá, cành màu xanh nâu, tổng khối lượng: 5.064,0g; Mẫu niêm phong ký hiệu M2 gồm 18 thân, cành, lá cây thực vật màu xanh, vàng, tổng khối lượng: 8.350,0g; Mẫu niêm phong ký hiệu M3 gồm 09 thân, cành, lá cây thực vật màu xanh, vàng, tổng khối lượng: 3.500,0g; Mẫu niêm phong ký hiệu T, gồm 15 cây thực vật màu xanh, vàng, tổng khối lượng: 12.650,0g; tìm thấy Delta-9-tetrahydrocanabinol (THC), Cannabinol (CBN) và Cannabidilo (CBD) trong các mẫu thực vật kí hiệu M1, M2, M3, M4 và T gửi giám định. THC, CBD và CBN là các hoạt chất chính trong cây cần sa. Delta-9-tetrahydrocanabinol (THC) nằm trong danh mục IB, số thứ tự 4, Nghị định số 57/2022/CP; không tìm thấy chất ma tuý trong mẫu thực vật ký hiệu M gửi giám định. Đối tượng giám định đã được phân tích hết.

Tại kết luận giám định số 693/KL-KTHS ngày 24/2/2023, Viện khoa học hình sự-Bộ công an kết luận: Các mẫu thực vật ký hiệu M1, M2, M3 và T gửi giám định đều là cây Gai dầu (Gai mèo, Lanh mán, Cần sa) có tên khoa học là: Cannabissatia L, thuộc họ Gai dầu. Họ Gai dầu có tên khoa học là: Cannabaceae Endl; không đủ cơ sở khoa học kết luận 27 gốc rễ cây thực vật (ký hiệu M) thuộc loại cây gì.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân (*Viết tắt là: VKSND*) thị xã K, tỉnh H truy tố Lê Xuân Q1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (*Viết tắt là: BLHS*).

Tại phiên tòa:

- VKSND thị xã K giữ nguyên Q1 định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (*Viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng: Điểm h khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Q1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (*Viết tắt là: BLTTHS*). Tịch thu tiêu huỷ: 42 thùng nhựa; 01 con dao dài khoảng 32cm, cán màu đen; về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Xuân Q1 khai nhận: Vào năm 2007 bị cáo bị chấn thương vỡ sọ não, phải phẫu thuật vá màng não. Sau khi điều trị xong, bị cáo thường xuyên bị mất ngủ mặc dù đã sử dụng nhiều loại thuốc ngủ khác nhau. Nghe mọi người nói sử dụng lá, thân cây cần sa khô sắc thành nước uống thì chữa được bệnh mất ngủ nên bị cáo đã mua 42 hại giống cây cần sa về trồng trên mái tầng 1 chỗ ở của mình. Bị cáo đã thu hoạch được 27 cây (trưởng thành) phơi khô lá, thân, cành để trên mái tầng 1 với mục đích để sử dụng dần; còn lại 15 cây chưa thu hoạch được nên bị cáo vẫn trồng trong thùng nhựa. Mặc dù với mục đích chữa bệnh mất ngủ nhưng bị cáo nhận thấy hành vi trồng, tàng trữ cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật. Việc bị cáo trồng và tàng trữ cây cần sa gia đình bị cáo không ai biết; đối với 42 thùng nhựa và 01 con dao cán màu đen mà cơ quan điều tra thu giữ là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Tòa án xử lý theo quy định. Bị cáo hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, Q1 định tố tụng*: Các hành vi, Q1 định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2]. *Xác định khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ*: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thị xã K đã thu giữ tại chỗ ở của bị cáo các mẫu vật liên quan, tiến hành niêm phong (ký hiệu lần lượt là M, M1, M2, M3 và T) và trưng cầu giám định. Đối với mẫu niêm phong ký hiệu M là 27 gốc, rễ thực vật, sau khi giám định không tìm thấy chất ma tuý; đối với mẫu niêm phong ký hiệu T là 15 cây cần sa bị cáo vẫn trồng trong thùng nhựa, chưa thu hoạch-Đây là hành vi trồng cây cần sa. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, HĐXX xác định bị cáo có hành vi tàng trữ thân, cành, lá của cây cần sa tại các mẫu vật niêm

phong ký hiệu M1, M2, M3 và có tổng khối lượng là 16,914 kg (*Mười sáu phẩy chín trăm mười bốn kilogam*).

[3]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản vụ việc ngày 01/02/2023, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 10/2022, tại chỗ ở của mình thuộc khu dân cư BN 1, phường M, thị xã K, tỉnh H, Lê Xuân Q1 có hành vi trồng 42 cây Gai dầu (*cần sa*), đã thu hoạch thân, cành, lá của 27 cây cần sa. Sau khi thu hoạch bị cáo tiến hành phơi khô và cất giấu tại gian nhà mái tôn trên tầng 1 với mục đích sử dụng dần.

[4]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép lá, thân, cành của cây cần sa là vi phạm pháp luật, song với thái độ coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý trồng, thu hoạch, phơi khô rồi cất giấu để sử dụng dần; khối lượng thân, cành, lá cây cần sa (đã phơi khô) mà bị cáo cất giấu là 16,914 kg nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 249 của BLHS. Như vậy, Q1 định truy tố của VKSND thị xã K đối với bị cáo là có căn cứ.

[5]. Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma tuý của nhà nước. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hành động ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam phương M. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi Q1 định hình phạt; bị cáo có bố đẻ là ông Lê Xuân B1 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua vì đã có thành tích trong phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc". Theo hướng dẫn tại Mục 5, Nghị Q1 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 thì đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không

có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với 42 thùng nhựa (*40 thùng màu đỏ, 02 thùng màu xanh*); 01 con dao cán màu đen là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nay tịch thu và tiêu hủy.

[10]. *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo còn có hành vi trồng 15 cây cần sa trong thùng nhựa (chưa thu hoạch). Xét bị cáo chưa được giáo dục; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội này; số lượng cây cần sa bị cáo trồng dưới 500 cây nên hành vi của bị cáo chưa cấu thành tội "Trồng cây thuốc phiện, cây cô ca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma tuý". Ngày 20/10/2023, Trưởng Công an thị xã K đã ra Q1 định số 126/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (đã nộp phạt ngày 08/11/2023).

[12]. Đối với ngôi nhà bị cáo sử dụng để trồng và cất giấu cây cần sa là của ông Lê Xuân B1- Bố đẻ của bị cáo. Ngôi nhà này ông B1 cho vợ chồng bị cáo ở nhờ từ năm 2020. Ông B1 không biết bị cáo sử dụng nhà để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[13]. Đối với chị Trịnh Thanh Hương-Là vợ của bị cáo, không biết việc bị cáo trồng và cất giấu cây cần sa tại phòng mái tôn trên tầng 1 nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Q1 ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm h khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Q1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Xuân Q1 05 (*Năm*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 19/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu và tiêu huỷ: 42 thùng nhựa (*40 thùng màu đỏ, 02 thùng màu xanh*); 01 con dao cán màu đen (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K ngày 02/01/2024*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị Q1 số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về… án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Lê Xuân Q1 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 03 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã K;
- VKSND thị xã K;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã K;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã K;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huấn